

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 24 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						231 864	60 060	171 804			
I		CẢNG CHÍNH						53 480	3 315	50 165			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						3 380	3 315	65			
1		KDT BẮC THÁI	20/09	1198/8/9	27/09	BN 2022	CỤC XỎ 1C	1 000	996	4	23/9	TD	GIA HẠN L1
2		ĐẠM NINH BÌNH	22/09	1267/9	30/9	NB 8902 (MẶT TRỜI VIỆT 05)	CẨM 4A.1	2 380	2 319	61	23/9		MỐN: 2.321,90
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						50 100		50 100			
1		DT TM DV	01/09	1215/09		BN 1336	CỤC XỎ 1C	1 020		1 020		TD	
2		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1217/09		BN 1816	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
3		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1218/09		BN 1348	CỤC XỎ 1C	990		990		TD	
4		DT TM DV	03/09	1221/09		BN 1309	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	
5		DVVT QUẢNG NINH	04/09	1226/09	19/09	BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
6		DVVT QUẢNG NINH	04/09	1229/09	19/09	BN 1879	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
7		DVVT QUẢNG NINH	05/09	1232/09	20/09	BN 1835	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
8		KDT BẮC THÁI	07/09	1235/09		BN 2508	CẨM 1	900		900		TD	
9		SÔNG HỒNG	08/09	1236/09		BN 1858	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
10		CP TTC	09/09	1241/09		HN 2089	CỤC 4A.1	1 250		1 250		TD	
11		COALIMEX	15/09	1250/09	22/09	BN 0979	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
12		KDT BẮC THÁI	21/09	1260/9	28/09	BN 1468	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
13		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	22/09	1264/9		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 6A.1	29 500		29 500			
14		SÔNG HỒNG	22/09	1268/9	28/9	BN 1856	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	THAY 1187/8
15		THAN MIỀN NAM	23/09	1269/9	30/9	VINACOMIN HÀ NỘI	CẨM 5A.1	4 750		4 750		BAUXIT	THAY 1263/9
16		THAN MIỀN NAM	23/09	1269/9	30/9	VINACOMIN HÀ NỘI	CỤC 4A.2	2 400		2 400		BAUXIT	
		Tàu chuyển tải						73 500	22 989	50 511			
		Tàu đang làm hàng						23 000	22 989	11			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	17/09	1254/9		QUANG VINH DIAMOND	CẨM 6A.1	23 000	22 989	11	23/9		TTHG: 20.242,97 - KVCP: 2.746,34
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						50 500		50 500			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	22/09	1265/9		VIỆT THUẬN 215-02	CẨM 6A.1	21 300		21 300			TTHG: 17.000 - KVCP: 4.300
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	22/09	1266/9		VIỆT THUẬN 30-06	CẨM 6A.10	29 200		29 200			KDTCP: 9.000 - CLM: 14.000 - KVCP: 6.200
II		KHO G9-HÓA CHẤT						35 163	5 879	29 284			
		Tàu đã làm hàng						5 930	5 879	51			
1		COALIMEX	20/9	873	27/9	BN - 0936	CẨM 8A	1 000	998	2	23/9	TD	CAO SƠN - THAY TB 1058 B/8
2		MIỀN BẮC	22/9	933	30/9	NB - 6255	CẨM 7C	1 050	1 034	16	23/9	TD	ĐN - CS

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 24 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
3		XD CN MỎ	21/9	909	28/9	BN - 0869	CỤC 1B	1 180	1 177	3	23/9	TD	ĐN - CS - THAY TB 451/9
4		XD CN MỎ	22/9	934	30/9	BN - 1808	CÁM 7C	1 600	1 585	15	23/9	TD	ĐN - CS
5		HẢI PHÒNG	21/9	895	28/9	HP - 4850	CÁM 8A	1 100	1 085	15	23/9	TD	ĐN - CS
Tàu đã làm lệnh								29 233		29 233			
1		CP ĐTTM&DV	04/9	96	18/9	PHÚC THỊNH 18	CÁM 7B	945		945		TD	CAO SƠN
2		CP ĐTTM&DV	04/9	96	18/9	PHÚC THỊNH 18	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	THỐNG NHẤT
3		CP ĐTTM&DV	05/9	144	20/9	BN - 1883	CỤC 1B	1 030		1 030		TD	ĐN - CS
4		CP ĐTTM&DV	05/9	145	20/9	BN - 1296	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	CAO SƠN
5		COALIMEX	05/9	164	20/9	BN - 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
6		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	06/9	208	20/9	BN - 2122	CÁM 8A	1 980		1 980		TD	CAO SƠN - THAY TB 1011/8
7		CP ĐTTM&DV	08/9	292	22/9	BN - 1959	CỤC 1C	1 100		1 100		TD	MÔNG DƯƠNG
8		MIỀN TRUNG	09/9	338	23/9	TRẦN GIA 09	CÁM 7B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
9		MIỀN TRUNG	09/9	338	23/9	TRẦN GIA 09	CỤC 1A	930		930		TD	ĐN - CS
10		HÀ NỘI	11/9	452	18/9	BN - 0869	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
11		MIỀN BẮC	11/9	457	18/9	BN - 2368	CÁM 8A	1 600		1 600		TD	CAO SƠN
12		NINH BÌNH	14/9	600	21/9	BN - 1666	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	CAO SƠN
13		CROMIT CỎ ĐÌNH	20/9	862	27/9	HẢI ANH 68	CÁM 8A	1 900		1 900		TD	ĐN - CS
14		SÔNG HỒNG	20/9	866	27/9	BN - 0719	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
15		CP HÀNG HẢI VN	22/9	935	30/9	BN - 1816	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	ĐN - CS
16		MIỀN TRUNG	22/9	943	30/9	VIỆT TRUNG 69	CÁM 8A	1 300		1 300		TD	ĐN - CS
17		COALIMEX	22/9	944	30/9	BN - 2196	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - THAY TB 1162/8
18		CẦU DUỐNG	22/9	249/7	30/9	BN - 2006	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
19		CP ĐTTM&DV	22/9	980	30/9	BN - 2395	CỤC 1B	1 080		1 080		TD	ĐN - CS - THAY TB 1041/8
20		CP ĐTTM&DV	22/9	981	30/9	BN - 1468	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	ĐN - CS - THAY TB 1041/8
21		THANH HOÁ	23/9	199/8	30/9	BN - 1879	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1
22		MIỀN BẮC	23/9	977	30/9	BACH ĐĂNG 16	CÁM 6B.1	5 168		5 168		PT CB	
III	KHO BẢO NGUYỄN							4 376	999	3 377			
Tàu đã làm hàng								1 000	999	1			
1		COALIMEX	22/9	942/9	30/9	BN 2228	CỤC XỎ 1B	1 000	999	1	23/9	TD	
Tàu đã làm lệnh								3 376		3 376			
1		DVVT QUẢNG NINH	17/9	746/9	24/9	BN 1856	CỤC XỎ 1B	1 100		1 100		TD	
2		ĐIỆN PHẢ LẠI	23/9	987/9	30/9	TĐ 03-1	CÁM 5B.14	2 276		2 276			THAY 24/8

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 24 THÁNG 09 NĂM 2025

[illegible]